

Số: 757/KH-STTTT

Bình Phước, ngày 01 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH **Cải cách hành chính nhà nước năm 2018**

Thực hiện Công văn số 3880/UBND-NC ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng bộ máy hành chính của Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong sạch, vững mạnh, hiện đại, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, hoạt động của sở.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin của tỉnh, kết hợp chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước.

Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo vận hành tốt mạng truyền số liệu chuyên dùng, các ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đáp ứng tốt yêu cầu về xây dựng Chính quyền điện tử.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai các văn bản của Trung ương, của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính đến toàn thể công chức, viên chức, tổ chức và cá nhân.

Kịp thời xây dựng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước hàng năm, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn.

Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Đôn đốc, nhắc nhở các phòng, ban chuyên môn thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính theo đúng tiến độ.

2. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL thông qua việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ soạn thảo văn bản QPPL trong cơ quan.

Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với thực tế. Trong năm 2018, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 quyết

định: Quyết định bãi bỏ Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về chi trả chế độ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí tỉnh Bình Phước.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thủ tục hành chính

Quản triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; cập nhật thường xuyên, liên tục đối với những thủ tục hành chính mới được cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành.

Thực hiện nghiêm việc công khai và niêm yết trên website của Sở đầy đủ các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Tăng cường theo dõi việc thực hiện gửi, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện, loại bỏ hoặc chỉnh sửa thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế; bảo đảm quy định thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

Thường xuyên tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị.

b) Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Phối hợp Trung tâm hành chính công tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức của công chức, viên chức đảm bảo các năng lực và năng lực cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính và nâng cao chất lượng quản lý của ngành;

Thường xuyên rà soát thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức và nâng ngạch, nâng bậc công chức, viên chức đảm bảo quy trình và thời gian.

Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về sử dụng, đánh giá công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chính sách tiền

lương, tiền thưởng, phụ cấp, bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức định kỳ theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh;

Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan, đặc biệt trong việc sử dụng và tiết kiệm triệt để tài sản công của cơ quan như: điện, nước, văn phòng phẩm...; Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch chế độ, chính sách tài chính công theo quy định.

7. Hiện đại hóa hành chính

Tập trung đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhằm nâng cao khả năng ứng dụng thành thạo CNTT vào hoạt động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (Có phụ lục kèm theo).

IV. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao).

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng về CNTT đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được trang bị máy tính nối mạng phục vụ công việc.

Mở rộng mạng WAN của tỉnh, cấp huyện; kết nối với hệ thống mạng của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin và làm việc trên môi trường mạng.

Phát triển hạ tầng CNTT trong các ngành: Giao thông Vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

Tăng cường hình thức giao ban trực tuyến: Trên cơ sở hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã hoàn thiện, thực hiện thường xuyên, liên tục việc giao ban qua mạng giữa lãnh đạo tỉnh với Chính phủ và giữa các Sở, ban, ngành với các Bộ, ngành Trung ương và với các huyện, thị xã.

Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đến tất cả các đơn vị còn lại trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thông tin thông suốt, an toàn, thuận tiện, kịp thời; phục vụ tốt sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống hộp thư công vụ của tỉnh, đến năm 2020 tỉnh Bình Phước đảm bảo 100% cán bộ công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ của tỉnh trong công việc, nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được cấp cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức để đảm bảo an toàn trong trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử đảm bảo 80% các cơ quan, đơn vị được tích hợp chữ ký số điện tử.

Xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền Điện tử tỉnh Bình Phước.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Hệ thống Cổng thông tin điện tử: Thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát nội dung trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; mức độ 3 đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời triển khai tiếp các dịch vụ công mức độ 3,4 theo đúng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bình Phước năm 2015, định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Duy trì và triển khai có hiệu quả hệ thống phần mềm xử lý hồ sơ Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và UBND các huyện, thị xã tiến tới hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử tại UBND các xã, phường, thị trấn nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

4. Xây dựng, hoàn thiện các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống thông tin Khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu và các sáng kiến đã được công nhận trên địa bàn tỉnh; Xây dựng công cụ quản lý hồ sơ sáng kiến hỗ trợ nộp và tra cứu hồ sơ trực tuyến; Tích hợp trên hệ thống thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.

Số hóa, biên mục, cập nhật 100% đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng KH&CN đã được phê duyệt cho triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh từ năm 1997 đến nay; Tích hợp dữ liệu trên Hệ thống thông tin KH&CN tỉnh Bình Phước.

Xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu về thực trạng kinh tế xã hội các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVN của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, các xã, phường thị trấn, đào tạo nhân lực quản lý CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin, chuẩn kỹ năng theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014;

Tổ chức các lớp về ứng dụng CNTT đào tạo kiến thức nâng cao về quản trị mạng, máy chủ, IP6, quản trị trang thông tin điện tử, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Triển khai các lớp diễn tập phòng thủ tấn công mạng... cho các cán bộ chuyên trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị;

Đào tạo bồi dưỡng kiến thức về Chính quyền Điện tử tỉnh Bình Phước;

Xây dựng đội ngũ an ninh mạng bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn thực hiện đúng kế hoạch; định kỳ tổ chức các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện việc triển khai và tìm các giải pháp thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch; báo cáo định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính theo quy định.

2. Phòng Công nghệ thông tin

Tham mưu Ban Chỉ đạo Ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh thực hiện việc triển khai Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan liên quan phê duyệt các dự án đúng quy định và bảo đảm tính hiệu quả cao theo đúng Luật CNTT, quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

3. Các phòng chuyên môn

Nghiêm túc thực hiện chương trình cải cách hành chính theo đúng kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ được phân công; giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng thời gian quy định.

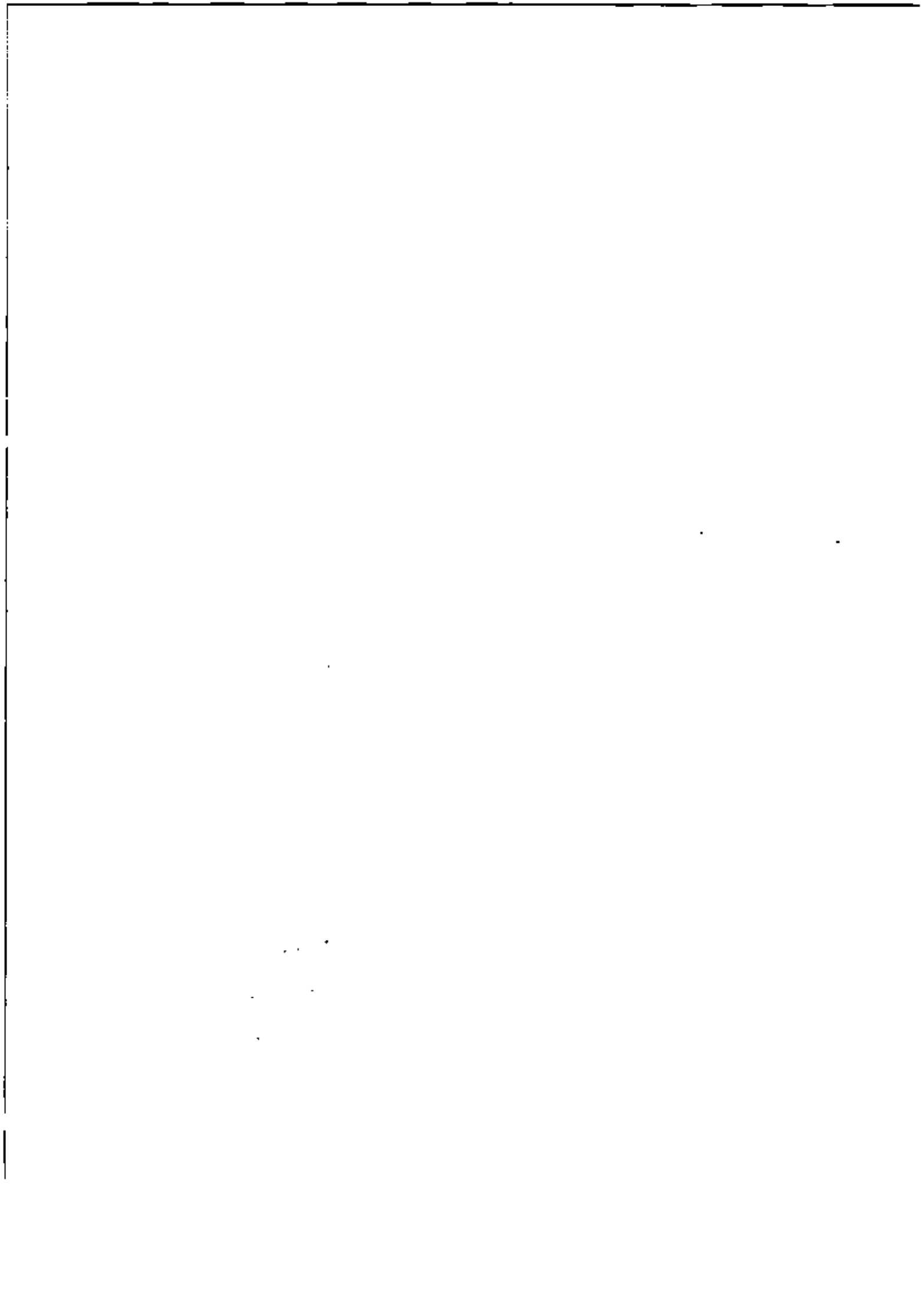
Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông. Kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BGD Sở;
- Lưu: VT.



Trương Đình Vũ





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

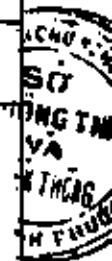
Bình Phước, ngày 04 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Gửi kèm Kế hoạch số 757 /KH-STTT ngày 04 tháng 12/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Nhiệm vụ chung	Những nhiệm vụ trọng tâm trong năm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC	Triển khai các văn bản của Trung ương, của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính đến toàn thể công chức, viên chức, tổ chức và cá nhân.	Văn phòng sở	Phòng Thanh tra	Ngày pháp luật tháng 4	
	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Tháng 12/2017	
	Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc.	Văn phòng sở	Phòng CNTT	Tháng 6	
	Đôn đốc, nhắc nhở các phòng, ban chuyên môn thực hiện kế hoạch cải cách hành chính.	Văn phòng sở	Phòng CNTT	Các cuộc họp giao ban hàng tháng	
	Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất công tác cải cách hành chính theo đúng tiến độ.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Hàng quý và đột xuất	
II. Cải cách thể chế	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ soạn thảo văn bản QPPL trong cơ quan.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Tháng 5	
	Xây dựng kế hoạch và tiến hành rà soát hệ thống các văn	Phòng Thanh tra	Văn phòng; các	Tháng 2	

	bản quy phạm pháp luật kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với thực tế.		phòng chuyên môn	
	Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn tham mưu đồng tiến độ chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh.	Phòng Thanh tra	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Theo tiến độ chương trình xây dựng văn bản QPPL
III. Cải cách TTHC	Xây dựng kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Tháng 2
	Tiếp tục cập nhật, công bố, công khai các thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Cán bộ KSTTHC	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Khi có TTHC mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế
	Thường xuyên tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị.	Cán bộ KSTTHC	Văn phòng; các phòng chuyên môn	Khi có kiến nghị
	Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn; Trung tâm HCC	Thường xuyên
IV. Cải cách tổ chức bộ máy	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
V. Xây dựng và	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Bộ TTĐT, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác tổ chức.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Theo kế hoạch của các đơn vị
	Thường xuyên rà soát thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm	Văn phòng sở	Các phòng	Thường

nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	lại công chức, viên chức và nâng ngạch, nâng bậc công chức, viên chức đảm bảo quy trình và thời gian.		chuyên môn	xuyên	
	Thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức định kỳ theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
	Ban hành công văn về nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Sau tết Nguyên đán	
VI. Cải cách tài chính công	Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Sau Hội nghị Công chức	
VII. Hiện đại hóa hành chính	Tập trung đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhằm nâng cao khả năng ứng dụng thành thạo CNTT vào hoạt động trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Phòng KHTC	Các phòng chuyên môn	Tháng 3	
	Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn	Khi được phê duyệt kinh phí	
	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng thông suốt đến cấp xã, phường, thị trấn.	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2018	
	Triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước.	VP. UBND tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Năm 2018	
	Phát triển hạ tầng CNTT trong các đơn vị giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Năm 2018	



	Xây dựng Kế hoạch chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước	Sở TTTT	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2018	
	Nâng cấp cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ	Sở KHCN	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, VPUBND tỉnh	Năm 2018	
	Đầu tư trang thiết bị giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin KH&CN tỉnh bình Phước	Sở KHCN	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Năm 2018	
	Nâng cấp và phát triển hệ thống hạ tầng CNTT trong Công an tỉnh Bình Phước	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Năm 2018	
	Phát triển hạ tầng CNTT trong các đơn vị y tế	Sở Y tế	Phòng Y tế	Năm 2018	
	Xây dựng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho các cơ quan nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dân cư	Công an tỉnh	Công an tỉnh, các huyện, thị xã, các phường, xã, thị trấn	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin quản lý trong Y tế	Sở Y tế	Các bệnh viện và các trung tâm trên địa bàn tỉnh	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kho bạc, Cục thuế và các sở	Năm 2018	

			ban ngành liên quan		
	Triển khai hệ thống thông tin quản lý tài nguyên đất	Sở Tài nguyên - Môi trường	Phòng Tài nguyên - Môi trường 10 huyện thị xã	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin quản lý đất đai xây dựng	Sở Tài nguyên - Môi trường	Sở Xây dựng, và Phòng Tài nguyên - Môi trường 10 huyện thị xã	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin số quản lý giao thông	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Xây dựng, 10 huyện, thị xã	Năm 2018	
	Triển khai hệ thống thông tin số quản lý hồ sơ kê khai thuế	Cục thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Năm 2018	
	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc	Ban dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2018	
	Thuê dịch vụ cung cấp cho hệ thống thư điện tử cho cán bộ công chức, viên chức tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Năm 2018	
	Phổ cập CNTT cho các cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Năm 2018	
	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT cho lãnh đạo các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Năm 2018	
	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT tại cơ quan nhà nước trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND	Năm 2018	

	tỉnh		các huyện, thị xã		
	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT tại cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường, các Trung tâm tin học, các cơ sở đào tạo CNTT thuộc tỉnh	Năm 2018	
	Tổ chức tập huấn về Chính phủ điện tử cho CBCCVV của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã phường, thị trấn	Năm 2018	